TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **121**/2021/HN-ST.
Ngày: 26/11/2021.
V/v tranh chấp ‘‘Xin ly hôn, nuôi con’’

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Quách Trung Sơn**.

- Ông **Trần Văn Nhu**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Bùi Quốc Hiển** – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Thành Thêm**- kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 57/2021/TLST-HN, ngày 24 tháng 02 năm 2021 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Đỗ Trọng Thảo N**, sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn*: Anh **Đỗ Vũ Trường G**, sinh năm 1993 (vắng mắt).

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

I. Phần trình bày của nguyên đơn chị Đỗ Trọng Thảo N:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Trọng Thảo N trình bày:

Chị với anh Đỗ Vũ Trường G cưới nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Cái Bè năm 2019, anh chị chung sống đến khoảng tháng 9/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, nên anh chị đã ly thân từ đó đến nay không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G.

- Về con chung: Anh chị có một con chung tên Đỗ Trọng Thảo Q, sinh ngày 29/11/2017. Từ khi ly thân đến nay chị là người trực tiếp nuôi con chung. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

II. Phần trình bày của bị đơn anh Đỗ Vũ Trường G:

Bị đơn anh Đỗ Vũ Trường G dù được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu xin ly hôn của chị N và triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ án nhiều lần, nhưng anh G vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến gì về việc vắng mặt của anh, cũng như yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc hôn nhân của chị với anh Đỗ Vũ Trường G. Anh G có địa chỉ tại ấp N, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Anh Đỗ Vũ Trường G dù được Tòa án thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu xin ly hôn của chị N và được triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ án nhiều lần, nhưng anh G vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của anh. Do đó Hội đồng xé xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh G. Đối với chị N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị. Nhận thấy đơn xin vắng mặt cuả chị N nộp cho Tòa án là hoàn toàn tự nguyên và đúng quy định pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 xét xử vắng mặt chị N.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh G cưới nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Cái Bè năm 2019. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2020 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Theo chị N khai là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, xung đột nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do anh G không chăm lo làm ăn, không chăm lo vợ con. Nên anh chị ly thân từ đó đến nay không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh G nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G.

Xét thấy chị N với anh G cưới nhau năm 2017 có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống đến tháng 9/2020 thì ly

thân, từ đó đến nay anh chị cũng không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án chị N cương quyết ly hôn, còn anh G vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của anh cũng như yêu cầu khởi kiện của chị N, xem như anh đã từ bỏ quyền bảo vệ lợi ích hợp pháp của anh trong vụ án này. Nhận thấy mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N cho chị được ly hôn với anh G là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh chị có một người con chung tên: Đỗ Trọng Thảo Q, sinh ngày 29/11/2017. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Còn anh G không có ý kiến gì về nuôi con chung chưa thành niên. Nhận thấy từ khi ly thân đến nay chị N là người trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên đã ổn định và phát triển bình thường. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chưa thành niên tên Quyên cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị N không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì được quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh G không có ý kiến gì về tài sản chung, nợ chung. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì được quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên Tòa:

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè-kiểm sát viên tham gia phiên tòa có phát biểu về trình tự, thủ tục tiến hành giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội Đồng xét xử tại phiên tòa áp dụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Không có ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nhận thấy lời phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng quy định pháp luật và phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. <u>Về quan hệ hôn nhân</u>: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Trọng Thảo N.

- Cho chị Đỗ Trọng Thảo N được ly hôn với anh Đỗ Vũ Trường G.

2. <u>Về con chung</u>: Giao con chung chưa thành niên của anh chị tên Đỗ Trọng Thảo Q, sinh ngày 29/11/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh G được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn theo quy định pháp luật.

3. <u>Về án phí</u>: Chị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004713, ngày 23/02/2021 của Cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. <u>Về quyền kháng cáo</u>: Chị N, anh G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- UBND xã M, Cái Bè;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

PHẠM THANH DŨNG